

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 5

(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0302156370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/07/2005, thay đổi lần 3 ngày 21/05/2014)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số: 87/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 10 năm 2015)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày 02/11/2015 tại:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 5

Địa chỉ : 22 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 3.823 2074
Fax : (84-8) 3.823 2075
Email : cmco5@hcm.vnn.vn
Website : <http://www.cic5.com.vn>

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT - CN TP HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ : Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 6290 8686
Fax : (84-8) 6291 0607
Website : <http://www.fpts.com.vn>

Người Công bố thông tin

Tên : Nguyễn Văn Khương
Điện thoại : (84-8) 3.823 2074

Chức vụ : Giám đốc
Fax : (84-8) 3.823 2075

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG SỐ 5

(Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0302156370 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/07/2005, thay đổi lần 3 ngày 21/05/2014)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 5
---------------------	--

Mệnh giá	: 10.000 đồng
-----------------	----------------------

Giá bán	: 10.000 đồng/cổ phiếu
----------------	-------------------------------

Tổng số lượng cổ phiếu phát hành	: 1.000.000 cổ phiếu
---	-----------------------------

Trong đó

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu : 200.000 cổ phần
(tỷ lệ 17:2)
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn : 800.000 cổ phần
từ vốn chủ sở hữu(tỷ lệ 17:8)

Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	: 10.000.000.000 đồng
---	------------------------------

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam



Địa chỉ : Số 17, Lô 2C, Khu đô thị Trung Yên, Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại : (84. 4) 3.7832121 Fax: (84. 4) 3.7832122

Email : info@cpavietnam.vn

Website : www.cpavietnam.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Công ty Cổ phần chứng khoán FPT – CN.Tp.Hồ Chí Minh

Trụ sở chính : 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 37737070 – 6271 7171

Fax : (84.4) 3773 9058

Email : fptsecurities@fpts.com.vn

Website : <http://www.fpts.com.vn>

Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 6290 8686 Fax: (84.8) 6291 0607

MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
1.	Rủi ro về kinh tế	8
2.	Rủi ro về luật pháp.....	9
3.	Rủi ro đặc thù	9
4.	Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	10
5.	Rủi ro pha loãng	10
6.	Rủi ro khác.....	13
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	13
1.	Tổ chức phát hành	13
2.	Tổ chức tư vấn	14
III.	CÁC KHÁI NIỆM	14
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	15
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	15
2.	Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty	17
3.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại	24
4.	Danh sách những công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết của tổ chức phát hành.	26
5.	Báo cáo quá trình tăng vốn	27
6.	Hoạt động kinh doanh	27
7.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	35
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	37

9.	Chính sách đối với người lao động.....	39
10.	Chính sách cổ tức	41
11.	Tình hình tài chính.....	42
12.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	49
13.	Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)	65
14.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	65
15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	68
16.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức:	68
17.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành:.....	68
18.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	69
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	70
1.	Loại cổ phiếu	70
2.	Mệnh giá	70
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.....	70
4.	Giá chào bán dự kiến	70
5.	Phương pháp tính giá.....	70
6.	Phương thức phân phối.....	70
7.	Thời gian phân phối cổ phiếu	71
8.	Đăng ký mua cổ phiếu	74
9.	Phương thức thực hiện quyền.....	74
10.	Phương án xử lý cổ phần chưa phân phối hết và cổ phần lẻ phát sinh (nếu có)	75
11.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	76
12.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	76
13.	Các loại thuế có liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán:	76
14.	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu và phương án xử lý	76

15.	Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu:	77
VI.	MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	78
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	78
	NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN.....	81
I.	PHỤ LỤC.....	83

Danh mục bảng biểu

Sơ đồ 01: Sơ đồ tổ chức	17
Sơ đồ 02: Sơ đồ quản lý	18
Sơ đồ 03: Các xí nghiệp, phòng ban trực thuộc	23
Bảng 01: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần CI5 trở lên.....	24
Bảng 02: Cơ cấu cổ đông	25
Bảng 03 : Cơ cấu doanh thu qua các năm	29
Bảng 04: Cơ cấu lợi nhuận qua các năm.....	30
Bảng 05: Chi phí hoạt động Công ty qua các năm.....	31
Bảng 06: Thông tin về các hợp đồng thi công	33
Bảng 07: Thông tin về các hợp đồng mua hàng.....	34
Bảng 08: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của.....	35
Bảng 10: Chính sách cổ tức.....	41
Bảng 11: Vốn điều lệ qua các năm.....	42
Bảng 12: Vốn kinh doanh qua các năm:	43
Bảng 13: Thời gian khấu hao Tài sản cố định.....	43
Bảng 14: Mức lương bình quân.....	44
Bảng 15: Các khoản thuế phải nộp.....	44
Bảng 16: Số dư các quỹ.....	45
Bảng 17: Chi tiết nợ vay.....	45
Bảng 18: Công nợ phải thu.....	46
Bảng 19: Công nợ phải trả	47
Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	48
Bảng 21: Giá trị tài sản cố định đến ngày 31/12/2014	65

Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	65
Bảng 23: Lịch trình phân phối cổ phiếu	73
Bảng 24: Kế hoạch sử dụng vốn	78

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Theo số liệu của Tổng cục thống kê, tăng trưởng kinh tế năm 2014 đạt 5,98% so với năm 2013, trong đó, quý I tăng 5,06%; quý II tăng 5,34%; quý III tăng 6,07%; quý IV tăng 6,96%. Đóng góp vào sự thành công này là các ngành: Công nghiệp - xây dựng tăng 7,14%, đóng góp 2,75% điểm phần trăm; Dịch vụ tăng 5,96%, đóng góp 2,62 điểm phần trăm; Nông nghiệp tăng 2,60%, đóng góp 0,35 điểm phần trăm.

Có thể thấy trong năm 2014, tình hình kinh tế trong nước đang hồi phục tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro do ảnh hưởng của tình hình kinh tế thế giới và khu vực vẫn còn khó khăn phức tạp.

Cụ thể từ giữa năm 2014, là thời điểm nóng nhất của cuộc chiến giá dầu giữa các Công ty sản xuất dầu từ đá phiến của Mỹ và hiệp hội các nước xuất khẩu dầu lửa OPEC, đã làm giá dầu thế giới liên tục biến động không ngừng. Điều này đã cho thấy một sự bất ổn lớn trong giá xăng dầu, nhất là từ sau quý I/2015. Ngoài ra, thời gian gần đây giá điện nước cũng liên tục tăng lên trong các quy định mới của Chính Phủ, qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí vận chuyển và giá thành nguyên vật liệu của công ty.

Cũng trong năm 2015, do sự suy yếu của đồng EURO và giá vàng thế giới cũng như tình hình nợ công của Chính Phủ đã đẩy tỷ giá đồng đô la liên tục tăng cao, điều này tác động mạnh mẽ tới giá nhập khẩu thiết bị và nguyên vật liệu đầu vào của ngành xây dựng nói chung và CIC5 nói riêng.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nòng cốt của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hoạt động SXKD của CI5 có mối gắn kết chặt chẽ với những biến động của nền kinh tế. Với những dấu hiệu bất ổn nói trên, tình hình hoạt động trong năm 2015 của CI5 sẽ còn gặp nhiều khó khăn.

2. Rủi ro về luật pháp

Cũng như mọi doanh nghiệp khác, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật doanh nghiệp, các chính sách thuế. Ngoài ra, là một doanh nghiệp đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán, CI5 còn chịu thêm tác động bởi hệ thống khung pháp lý của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Hiện nay, một số luật, chế tài, chính sách đang được đổi mới, hoàn thiện như Luật Doanh nghiệp 2014 đã có hiệu lực từ ngày 01/07/2015, nghị định của Chính phủ về thị trường chứng khoán hay thông tư mới về công bố thông tin, v.v... hiện đang được soạn lập dự thảo lấy ý kiến đóng góp, v.v... Tất cả những thay đổi liên quan đến luật pháp chính sách nếu có, ít nhiều đều tác động đến các doanh nghiệp ở Việt Nam cũng như CI5.

Nhận thức được vấn đề này, Công ty luôn ý thức chủ động cập nhật thường xuyên để phù hợp với các thay đổi của Nhà nước trong chính sách quản lý, hạn chế tối đa tổn thất do yếu tố pháp lý gây ra nhằm giữ vững uy tín, thương hiệu và thành quả hoạt động của mình.

3. Rủi ro đặc thù

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây Dựng Số 5 hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng nên doanh nghiệp có những rủi ro đặc thù như sau:

- Rủi ro về nguyên vật liệu đầu vào: Nhìn chung giá cả các nguyên vật liệu đầu vào của ngành xây dựng trong năm 2014 khá ổn định, thậm chí có xu hướng giảm so với các năm trước nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không chịu nhiều tác động. Theo đó, xu hướng ổn định của các mặt hàng này sẽ không ảnh hưởng đến chi phí và giá vốn của các sản phẩm kinh doanh của Công ty. Nhưng từ thời điểm đầu năm 2015 bắt đầu xuất hiện những bất ổn trong chỉ số giá tiêu dùng, nên trong ngắn hạn Công ty vẫn luôn có phương án, chiến lược riêng để hạn chế những thiệt hại do sự tăng giá nếu có của nguyên vật liệu.
- Rủi ro khác: đối với ngành đầu tư xây dựng, thời gian thi công, việc nghiệm thu các công trình thường bị kéo dài. Hơn nữa điều kiện làm việc ngoài trời chịu sự tác động ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên như mưa bão, nắng nóng như trong thời

gian gần đây. Ngoài ra, việc giải ngân, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Các nhân tố này đã ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của Công ty.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Rủi ro từ đợt chào bán này được xem là rất thấp vì thị trường chứng khoán Việt Nam đã ổn định và được dự báo là sẽ diễn biến tích cực, thanh khoản được cải thiện hơn trong thời gian tới. Ngoài ra, lạm phát và chỉ số giá tiêu dùng thấp sẽ tạo cơ hội kích cầu thị trường, giảm chi phí cho doanh nghiệp. Đây là những yếu tố tích cực góp phần thành công của đợt chào bán. Bên cạnh đó các tín hiệu lạc quan từ nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng cũng tác động mạnh mẽ lên tâm lý các nhà đầu tư của thị trường chứng khoán Việt Nam. Tuy nhiên, trong trường hợp không thu đủ số tiền như dự kiến từ đợt phát hành, Công ty sẽ huy động từ các nguồn khác như vay ngân hàng, v.v...

5. Rủi ro pha loãng

Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu có thể xảy ra khi Công ty thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với giá bán bằng mệnh giá (thấp hơn thị giá của cổ phiếu đang lưu hành). Đối với đợt phát hành tăng vốn điều lệ của Công ty có một số lưu ý đối với nhà đầu tư về rủi ro pha loãng giá cổ phiếu như sau:

Tổng số cổ phiếu phát hành: 1.000.000 cổ phần (Một triệu cổ phần), chào bán và phát hành cho cổ đông hiện hữu của Công ty với giá phát hành là 10.000 đồng/cp.

Giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh vào ngày giao dịch không hưởng quyền theo công thức sau:

$$\frac{(P_{rt} - 1 \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (P_R \times \text{Số lượng CP phát hành thêm})}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành} + \text{Số lượng cổ phiếu phát hành thêm}}$$

Trong đó:

- P_{rt} : là giá tham chiếu cổ phiếu cần xác định trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới để tăng vốn điều lệ, đây là giá cần xác định.

- PRt-1: là giá chứng khoán trên thị trường trước ngày giao dịch không hưởng quyền.
- PR : là giá phát hành.

Ví dụ :

Giả sử giá cổ phiếu CI5 vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 14.000 đồng/cổ phiếu (PRt-1). Tổng số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu là 200.000 cổ phần và phát hành từ vốn chủ sở hữu là 800.000 cổ phần. Giá chào bán là 10.000 đồng/cp. Số lượng cổ phần hiện tại đang lưu hành là 1.700.000 cổ phần. Như vậy, ngày giao dịch không hưởng quyền giá tham chiếu của cổ phiếu sẽ được điều chỉnh như sau :

$$\frac{(14.000 * 1.700.000) + (10.000 * 200.000) + (0 * 800.000)}{1.700.000 + 200.000 + 800.000} = 9.556/cp$$

Ngoài ra, việc thay đổi vốn chủ sở hữu của CI5 cũng làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng lợi nhuận, từ đó ảnh hưởng đến chỉ số EPS hiện tại của CI5, cụ thể như sau :

Số lượng cổ phần của Công ty thời điểm hiện tại là 1.700.000 cổ phần, số lượng cổ phần của Công ty sau phát hành chào bán ra công chúng và tăng vốn từ vốn chủ sở hữu là 2.700.000 cổ phần, số lượng phát hành thêm là 1.000.000 cổ phần. Do số lượng cổ phần của Công ty tăng, nên ngay sau khi phát hành, thu nhập trên một cổ phiếu của Công ty sẽ bị pha loãng. Giả sử đến ngày 30/09/2015, đợt phát hành sẽ kết thúc, Công ty sẽ thu được toàn bộ số tiền từ đợt phát hành trên.

STT	Nội dung	2015 (dự kiến)
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2015 (đồng)	7.020.000.000
2	Số lượng cổ phần đầu năm 2015 (cổ phần) – Cổ phiếu quỹ	1.700.000
3	Số lượng cổ phần phát hành ra công chúng	200.000
4	Số lượng cổ phần phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	800.000
5	Số lượng cổ phần sau khi phát hành (cổ phần) $\{=(2)+(3)\}$ (Không bao gồm (4))	1.900.000
6	Số lượng cổ phần sau khi phát hành (cổ phần) (Bao gồm (4)) $\{=(2)+(3)+(4)\}$	2.700.000
7	Số lượng cổ phần bình quân gia quyền sau khi phát hành tại thời điểm tháng 12/2015 (cổ phần) $(=\{(2) \times 9 + (5) \times 3\} / 12)$ (không bao gồm (4))	1.750.000
8	Số lượng cổ phần bình quân gia quyền sau khi phát hành tại thời điểm tháng 12/2015 (cổ phần) $(=\{(2) \times 9 + (6) \times 3\} / 12)$ (Bao gồm (4))	1.950.000
9	Thu nhập/cổ phần trước khi phát hành cho cổ đông hiện hữu (đồng/cp) $(=(1)/(2))$	4.129
10	Thu nhập/cổ phần điều chỉnh (đồng/cổ phần) $(=(1)/(7))$ (Không bao gồm (4))	4.011
11	Thu nhập/cổ phần điều chỉnh (đồng/cổ phần) $(=(1)/(8))$ (Bao gồm (4))	3.600

Tại ngày 31/12/2014, giá trị sổ sách theo BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty là 20.570 đồng/CP. Tại thời điểm kết thúc đợt phát hành, nếu tốc độ tăng của vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần từ việc phát hành (với giả định Công ty không mua cổ phiếu quỹ) thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của Công ty sẽ giảm.

Tuy nhiên, những rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ được hạn chế nếu như Công ty sử dụng tối ưu nguồn vốn huy động được và duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh sau đợt chào bán.

6. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đặc biệt là các rủi ro về hỏa hoạn. Đây là những rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, v.v... đồng thời lên kế hoạch điều hành công việc một cách tối ưu, thường xuyên tham gia mua bảo hiểm cho hàng hoá và tài sản của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: Nguyễn Thế Thành	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông: Nguyễn Văn Khương	Chức vụ: Giám đốc
Ông: Nguyễn Hồng Hải	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà: Trần Thị Minh	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

CTCP Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP.HCM

Đại diện: Ông Nguyễn Văn Trung Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh TP.HCM

Giấy Ủy quyền số 98 - 2014/QĐ/FPTS-FHR ký ngày 16 tháng 12 năm 2014

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần chứng khoán FPT – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 5. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 5 cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty, CIC5, CI5 : Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 5

HDQT : Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 5

Tổ chức tư vấn : Công ty cổ phần Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP.HCM

Điều lệ Công ty : Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 5

SGDCKHN : Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

CBCNV : Cán bộ công nhân viên

TTLKCKVN : Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

BCTC : Báo cáo Tài chính

TSCĐ : Tài sản cố định

DTT : Doanh thu thuần

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Tổng quan về Công ty

Thông tin chung

Tên Công ty	: Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 5
Tên giao dịch quốc tế	: No.5 Construction Investment Joint Stock Company
Tên viết tắt	: CIC5
Mã chứng khoán	: CI5
Địa chỉ	: 22 Lý Tự Trọng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (08) 3823 2074
Fax	: (08) 3823 2075
Website	: http://www.cic5.com.vn/

Logo

:



Vốn điều lệ : 17.000.000.000 đồng

Lĩnh vực và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:
 - **Tư vấn đầu tư** các công trình công nghiệp, dân dụng.
 - **Xây dựng** các công trình công nghiệp, dân dụng; các nhà máy cơ khí, điện, điện tử, viễn thông, hóa chất, phân bón; nhà máy sản xuất các sản phẩm công nghiệp và tiêu dùng khác; các công trình bệnh viện, chung cư, trường học, trung tâm văn hóa, thể thao, thương mại...
 - **Sản xuất** các kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí như đường ống, bồn...
 - Khai thác sản xuất đá xây dựng, đất đèn, khí acetylen.
 - Chiết nạp và kinh doanh khí hóa lỏng (gas).
 - Kinh doanh khác: Kinh doanh vật liệu xây dựng, vật tư, thiết bị ngành xây dựng. Kinh doanh nhà ở. Môi giới bất động sản.
- **Địa bàn kinh doanh:** Miền Bắc, Miền Nam, Miền Trung và các tỉnh Tây Nguyên.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- 1975: Khởi đầu là Công ty Xây lắp Hóa chất Miền Nam thuộc Tổng cục Hóa chất Việt Nam.
- 1990: Đăng ký lại và đổi tên là Công ty Xây dựng Công nghiệp Miền Nam thuộc Bộ Công nghiệp.
- 1998: Gia nhập Công ty Xây lắp Hóa chất thuộc Tổng Công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam.
- 2000: Được thành lập mới trên cơ sở tách từ Công ty Xây lắp Hóa chất thành Công ty Xây lắp & Vật Liệu Xây Dựng Số 5.
- 07/2005: Chuyển đổi từ Công ty Xây lắp & Vật Liệu Xây Dựng Số 5 thành Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5 theo quyết định số: 139/2004/QĐ-BCN ngày 22/11/2004 của Bộ Công Nghiệp.
- 09/2005: Được trung tâm Quacert và tổ chức JAS-ANZ đánh giá và cấp chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000.
- 01/07/2011 : Công ty chính thức giao dịch trên thị trường Upcom
- Năm 2013 : Công ty tăng vốn từ 10 tỷ lên 17 tỷ do phát hành ra công chúng

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ 01: Sơ đồ tổ chức

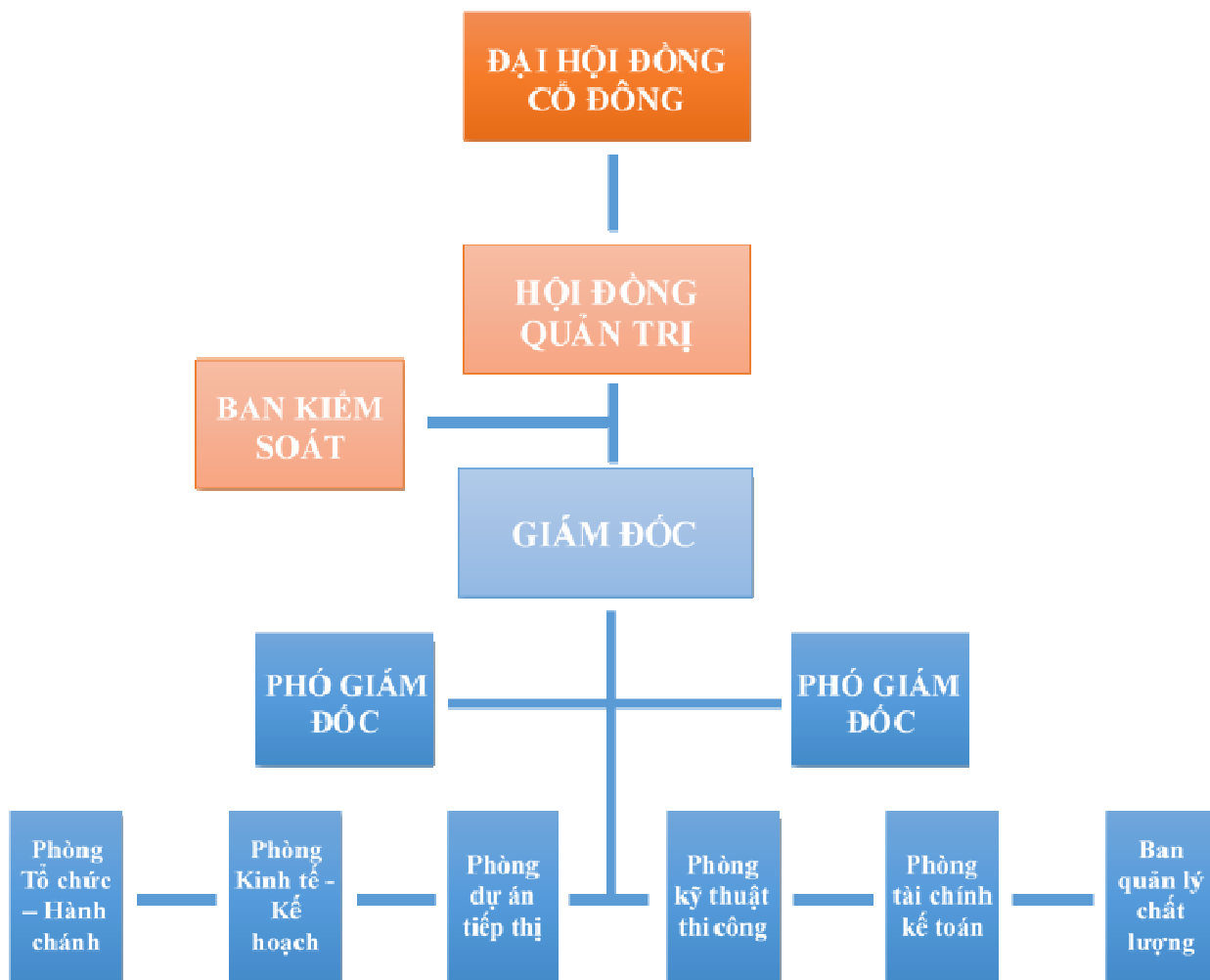


Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam nắm giữ 867.000 cổ phần tương ứng với 51% trên Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5.

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng số 5 không có công ty con.

Tổng Công ty CP Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam có 21 Công ty, đơn vị thành viên. Bao gồm: 03 Công ty TNHH một thành viên; 12 Công ty cổ phần, 06 Trung tâm, Chi nhánh và các BQL, BDH Dự án. Hiện đang chiếm 51% cổ phần trong cơ cấu cổ đông.

Sơ đồ 02: Sơ đồ quản lý



Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội cổ đông, HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban và các xí nghiệp được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động và các qui chế, nội qui khác của Công ty cụ thể như sau:

Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất Công ty. Tất cả các cổ đông, đại diện nhóm cổ đông có quyền biểu quyết, có quyền tham dự. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có 5 thành viên.

Ban kiểm soát

BKS do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có nhiệm kỳ 5 năm, các thành viên có thể được bầu lại. Ban kiểm soát phải bầu một thành viên làm Trưởng ban, Trưởng ban kiểm soát phải là cổ đông của Công ty.

Ban Giám Đốc

Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Giám đốc là người trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Các quyền và nhiệm vụ:

- Thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hằng ngày của Công ty ngoại trừ các quyết định thuộc Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, giải quyết công việc hằng ngày.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý Công ty trừ các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, cách chức;
- Trước ngày 30/11 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu về lợi nhuận, sự tăng trưởng và sự phát triển của Công ty.

- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng quý và hàng năm của Công ty (sau đây gọi tắt là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng quý và hàng năm của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm bao gồm (cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình lên cho Hội đồng quản trị để thông qua.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật, điều lệ công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

Chức năng các phòng ban, phân xưởng

Phòng tổ chức – hành chính

- Tham mưu cho Giám đốc công tác tổ chức, cán bộ, nguồn lực, đào tạo, bảo hộ lao động, bảo vệ nội bộ, công tác hành chính quản trị.
- Tham mưu cho Giám đốc về tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc công tác tuyển dụng, quy hoạch, đề bạt cán bộ công ty.
- Quản lý lao động, tiền lương cán bộ-công nhân viên.
- Xây dựng và thực hiện kế hoạch, chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cho cán bộ, nhân viên và thi tay nghề công nhân toàn công ty.
- Phối hợp với các đơn vị và các bộ phận có liên quan tổ chức và huấn luyện lực lượng phòng chống tai nạn, sự cố trong sản xuất phù hợp đặc điểm của Công ty, đơn vị.
- Thực hiện công tác bảo vệ nội bộ theo quy định của pháp luật và Giám đốc Công ty giao.
- Quản lý các công tác quản trị khác.

Phòng kinh tế - kế hoạch

- Tham mưu cho Giám Đốc trong công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh và hợp đồng kinh tế.
- Quản lý, xây dựng và theo dõi các kế hoạch kinh doanh của công ty như đánh giá kế hoạch kinh doanh, kiểm tra việc thực hiện...

- Thực hiện các nhiệm vụ kinh tế như lập quản lý các hợp đồng kinh tế, mua bán vật tư; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; tổng hợp đánh giá hiệu quả các công trình thi công của công ty.
- Quản lý tài sản cố định, dụng cụ thi công, vật tư, nguyên vật liệu.

Phòng Tài Chính – Kế Toán

- Tham mưu cho Giám đốc Công ty trong các công tác tài chính kế toán.
- Thực hiện các nhiệm vụ tài chính, kế toán, hệ thống sổ sách kế toán, tổng hợp báo cáo định kỳ với các cơ quan chức năng.
- Phân tích kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh, sử dụng nguồn vốn của công ty.
- Lập và theo dõi thực hiện kế hoạch tài chính định kỳ quý, năm và các vấn đề phát sinh.
- Hạch toán SXKD; quản lý giá thành; quản lý theo dõi thực hiện công tác thu chi, quyết toán, thu hồi công nợ.
- Đề xuất các biện pháp huy động và sử dụng nguồn vốn, các biện pháp quản lý có hiệu quả nhất.
- Thực hành, quản lý các hoạt động tài chính kế toán khác kịp thời, chính xác và hiệu quả nhất.

Phòng Dự Án – Tiếp thị

- Tham mưu cho Giám đốc trong công tác lập dự án, lập hồ sơ dự thầu và tiếp cận khách hàng, chủ đầu tư.
- Thực hiện các hoạt động liên quan đến việc tổ chức tham gia đấu thầu theo đúng yêu cầu của Nhà nước.
- Nắm bắt thông tin về vật tư, thị trường... chính xác, nhanh nhất để làm cơ sở chọn giá dự thầu.
- Phân tích, quản lý, đánh giá các nhà cung cấp, chủ đầu tư.
- Nắm bắt thông tin các dự án, tiếp cận các nhà đầu tư để mở rộng thị trường.

Phòng kỹ thuật - thi công

- Tham mưu cho Giám đốc trong công tác kỹ thuật và tổ chức thi công.
- Hướng dẫn, quản lý, kiểm tra đôn đốc các đơn vị thực hiện các công trình xây dựng, sản phẩm công nghiệp đúng tiến độ thi công, đảm bảo an toàn, chất lượng,

hiệu quả, kịp thời và đúng theo quy định của chủ đầu tư và các quy định của Nhà nước.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiệm thu, kiểm tra chất lượng vật tư hàng hóa đưa vào thi công, sản xuất.
- Kiểm tra và đề xuất Giám đốc Công ty phê duyệt khối lượng, chất lượng vật tư hàng hóa đưa vào thi công, sản xuất.
- Lập và lưu trữ quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến công tác kỹ thuật, nghiệm thu, hoàn công, thanh toán quyết toán, bàn giao công trình.
- Các nhiệm vụ khác.

Ban Quản lý chất lượng:

- Lập kế hoạch, tổ chức việc kiểm tra chất lượng sản phẩm thép thỏi, thép cán, thép thỏi, oxy do khách hàng cung cấp và do Công ty sản xuất.
- Đào tạo tay nghề cho nhân viên KCS.
- Quản lý trang thiết bị thí nghiệm thuộc phòng và bảo đảm tính hợp chuẩn, hợp pháp của các thiết bị đó.
- Báo cáo kết quả giám sát chất lượng lên Ban Giám đốc và cung cấp số liệu cho phòng KHKD, P.KT.

Sản xuất kinh doanh:

Cơ cấu tổ chức sản xuất kinh doanh của Công ty gồm: Các Xí nghiệp thành viên, Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Xưởng, Đội, Trung tâm.

Sơ đồ 03: Các xí nghiệp, phòng ban trực thuộc



Xí nghiệp Xây Dựng & Sản Xuất Công Nghiệp

Tại: Đường số 5 – Khu Công Nghiệp Biên Hòa 1 – tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 061 – 3.836 009

Fax: 061 – 3.836 009

Ngành nghề kinh doanh của Chi nhánh:

Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng, các sản phẩm từ kim loại, đất đèn, khí acetylen. Chiết nạp và kinh doanh khí hóa lỏng (gas). Thi công xây lắp công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, đường dây và trạm điện từ 35KV trở xuống. Lắp đặt thiết bị công nghệ, ống công nghệ, công trình điện - nước, đo lường, tự động hóa, phòng chống cháy nổ. Đại lý ký gửi hàng hóa. Mua bán nguyên vật liệu – vật tư – thiết bị ngành xây dựng.

Mỏ Đá Soklu 6

Tại: Ấp Nguyễn Huệ, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại: 061 – 2.217 366

Fax: 061 – 3.774 827

Ngành nghề kinh doanh của Chi nhánh:

Khai thác, khoan nổ mìn phá đá. Gia công chế biến đá xây dựng. Sản xuất, mua bán vật liệu xây dựng,...

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan (*bản đính kèm*)

Bảng 01: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần CI5 trở lên

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị (triệu VNĐ)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty CP Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam	Số 5 Láng Hạ - Q. Ba Đình - TP. Hà Nội	867.000	8.670	51,00%
Nguyễn Văn Khương	98/11 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh Hồ Chí Minh	104.647	1.046	6,15%

Nguồn: CI5

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 5 được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu cấp lần đầu ngày 01/07/2005, thay đổi lần 3 ngày 21/05/2014.

Tính đến thời điểm hiện tại, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3.3. Cơ cấu cổ đông

Tính đến ngày 22/05/2015, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

Bảng 02: Cơ cấu cổ đông

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Trong nước	155	1.700.000	100%
<i>Cá nhân</i>	<i>153</i>	<i>803.000</i>	<i>47,24%</i>
<i>Tổ chức</i>	<i>2</i>	<i>897.000</i>	<i>52,76%</i>
Ngoài nước	0	0	0,00%
<i>Tổ chức</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0,00%</i>
<i>Cá nhân</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0,00%</i>
Tổng cộng	155	1.700.000	100%

Nguồn: CI5

4. Danh sách những công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết của tổ chức phát hành

Công ty mẹ:

Tổng Công ty Cổ phần Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam

Địa chỉ	Toà nhà Số 5 Láng Hạ - Ba Đình - Hà Nội
Số điện thoại	(04) 3.5142.145
Fax	(04) 3.8560.629
Website	http://www.vinaincon.com.vn/
Ngành nghề	Tư vấn thiết kế, mua sắm, cung cấp thiết bị, xây lắp công nghiệp, gia công chế tạo và lắp đặt các sản phẩm cơ khí, chế tạo các sản phẩm bê tông ứng lực trước, cột thép mạ kẽm, thi công các công trình có yêu cầu cao về kỹ, mỹ thuật, gấp về tiến độ, v.v...
Vốn điều lệ	550.000.000.000 đồng
Tỷ lệ nắm giữ	867.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ

Công ty con:

Không có

Công ty liên doanh liên kết:

Không có

5. Báo cáo quá trình tăng vốn

Lần	Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
1	12/2012	4.500.000.000	17.000.000.000	Cháo bán chứng khoán ra công chúng	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 ngày 20/04/2012 Giấy chứng nhận đăng ký chào bán CP ra công chúng số 39/GCN-UBCK do UBCK cấp ngày 28/08/2012 Báo cáo kết quả chào bán CP ra công chúng số 748/BC-CIC5-HDQT ngày 25/12/2012

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Các sản phẩm dịch vụ chính của công ty gồm

Tư vấn đầu tư	Các công trình công nghiệp, dân dụng	
----------------------	--------------------------------------	--

Xây dựng	Các công trình công nghiệp, dân dụng: hóa chất, viễn thông... Công trình kỹ thuật hạ tầng: giao thông, khu đô thị... Công trình đường dây, trạm điện... Lắp đặt thiết bị công nghệ, ống công nghệ...	
Sản xuất	Kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí như ống, bồn... Khai thác sản xuất đá xây dựng, đất đèn... Chiết nạp và kinh doanh khí hóa lỏng (gas)	
Kinh doanh khác	Vật liệu xây dựng, vật tư, thiết bị ngành xây dựng. Kinh doanh nhà ở; môi giới bất động sản.	

6.2. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

- Cơ cấu doanh thu qua các năm

Bảng 03 : Cơ cấu doanh thu qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2013		Năm 2014		6 tháng/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Văn phòng công ty						
Cho thuê nhà xưởng & khác	1.874	0,37%	1.598	0,33%	723	0,45%
Xây dựng	413.835	83,46%	418.280	86,94%	141.140	87,71%
Mỏ đá Soklu 6						
Đá	17.191	3,46%	26.117	5,43%	13.172	8,19%
Xây dựng	8.328	1,68%	-	-	-	-
Khác			-	-	-	-
Xí nghiệp Xây dựng và Sản xuất công nghiệp						
Sản xuất	28.802	5,81%	19.266	4,00%	5.880	3,65%
Xây dựng	25.889	5,22%	15.867	3,30%		-
Tổng doanh thu	495.919	100 %	481.128	100%	160.916	100 %

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC 6 tháng 2015

- Cơ cấu lợi nhuận qua các năm:

Bảng 04: Cơ cấu lợi nhuận qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2013		Năm 2014		6 tháng/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Văn phòng công ty						
Cho thuê nhà xưởng	-	-	675	2,22%	119	0,96%
Xây dựng	22.852	68,96%	20.534	67,59%	8.531	68,58%
Mỏ đá Soklu 6						
Đá	3.218	9,72%	5.232	17,22%	3.630	29,18%
Xây dựng	1.194	3,61%	-	-	-	-
Khác	-	-	-	-	-	-
Xí nghiệp Xây dựng và Sản xuất công nghiệp						
Sản xuất	3.100	9,36%	2.545	8,38%	160	1,28%
Xây dựng	2.770	8,36%	1.395	4,59%	-	-
Tổng lợi nhuận	33.134	100 %	30.381	100 %	12.440	100 %

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC 6 tháng 2015

6.3. Chi phí hoạt động qua các năm

- Chi phí hoạt động của Công ty

Bảng 05: Chi phí hoạt động Công ty qua các năm

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2013		2014		6 tháng/2015	
	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT	Giá trị	Tỷ trọng/ DTT
Giá vốn hàng bán	462.785	93,32%	450.747	93,69%	148.475	92,27%
Chi phí tài chính	4.158	0,84%	2.215	0,46%	1.124	0,70%
<i>Chi phí lãi vay</i>	<i>4.069</i>	<i>0,82%</i>	<i>2.203</i>	<i>0,46%</i>	<i>494</i>	<i>0,31%</i>
Chi phí bán hàng	285	0,06%	255	0,05%	0	0,00%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.839	4,20%	22.088	4,59%	8.390	5,21%
Chi phí khác	948	0,19%	712	0,15%	0	0,00%
Chi phí thuế TNDN	2.267	0,46%	1.898	0,39%	914	0,57%
Tổng cộng	491.282	99,06%	477.915	99,33%	159.397	99,06%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC 6 tháng 2015

Chi phí hoạt động của Công ty duy trì mức bình quân khoảng 99% tổng doanh thu thuần. Bảng số liệu trên cho thấy giá vốn hàng bán là yếu tố chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất với 93% năm trong cả 2 năm 2013 và 2014. Tính đến hết Quý II/2015, giá vốn hàng bán đạt 148.475 triệu đồng, tương đương 92,27% tổng giá trị doanh thu thuần. Khoản mục chi phí lớn thứ hai là chi phí Quản lý doanh nghiệp, khoản mục này chiếm từ 4,2% năm 2013 và tăng lên 4,59% năm 2014. Trong 6 tháng đầu năm 2015, giá trị khoản mục Chi phí quản lý doanh nghiệp là 8.390 triệu đồng, chiếm 5,21% doanh thu thuần.

6.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh

Trong năm 2013 – 2014 Công ty đã đầu tư, trang bị một số thiết bị; xây dựng nhà xưởng phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh: Đầu tư 01 xe đào bánh xích trị giá 709 triệu đồng, 01 xe ô tô tải Hino 9 tấn trị giá 1.611 triệu đồng, đầu tư mở rộng Xưởng cơ khí xây dựng tại KCN Biên Hòa với giá trị 3.182 triệu đồng.

6.5. Hoạt động Marketing

Với kinh nghiệm 40 năm trong lĩnh vực xây dựng, thương hiệu và uy tín của Công ty đã được tạo lập và phát triển thông qua sản phẩm là các công trình công nghiệp và dân dụng, cơ sở hạ tầng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau có quy mô lớn và yêu cầu kỹ thuật cao, những cam kết về chất lượng sản phẩm. Qua thực tế thi công, Công ty đã được các đối tác trong và ngoài nước đánh giá cao và trở thành đối tác tin cậy.

- Về quảng bá sản phẩm: Công ty thiết lập trang web chuyên nghiệp, thể hiện đầy đủ các công trình thi công tiêu biểu, năng lực sản xuất thi công và các chứng nhận ghi nhận chất lượng của công trình.
- Về chính sách giá cả và phương thức thanh toán : Công ty liên kết, hợp tác với các đối tác có uy tín để cung cấp cho khách hàng các sản phẩm với giá thành cạnh tranh và phương thức thanh toán linh hoạt.
- Về chính sách chăm sóc khách hàng: dịch vụ chăm sóc khách hàng được chú trọng, các dịch vụ, chính sách bảo hành sau khi đưa công trình vào sử dụng được thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

6.6. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Nhãn hiệu thương mại đã đăng ký bản quyền:

- Logo của Công ty:



6.7. Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 06: Thông tin về các hợp đồng thi công

TT	Tên công trình	Tên Chủ Đầu Tư	Ngày thi công	Thời gian hoàn thành dự kiến	Giá trị theo hợp đồng
1	Thi công xây lắp Nhà máy sữa Angkormilk	Angkor Dairy Products Co., Ltd	22/05/2014	300 ngày	3.324.369 USD
2	Thi công xây lắp Nhà máy SX thuốc Vắc xin Thú y đạt chuẩn GMP-WHO	Công ty Cổ phần Thuốc Thú y Trung ương Navetco	16/09/2014	343 ngày	137.565.380.000 VNĐ
3	Thi công xây lắp Trường tiểu học Thống Nhất	Ban quản lý Dự án Thị xã Dĩ An	09/01/2014	444 ngày	44.327.797.000 VNĐ
4	Cung cấp vật tư thiết bị, Thi công xây lắp và chạy thử nhà máy SX khí CO2 Phú Mỹ	Zhuhai Gongtong Low Carbon Technolory Company Limited	20/03/2015		3.596.600 USD
5	Trường chuyên biệt Hóc Môn	Ban quản lý ĐTXD Công trình Huyện Hóc Môn	01/04/2015	240 ngày	7.139.000.000 VNĐ
6	Trụ sở chi cục hải quan cửa khẩu Hoàng Diệu	Cục hải quan Tỉnh Bình Phước	11/03/2015	300 ngày	17.674.000.000 VNĐ
7	Trung tâm văn hóa Đông Thạnh	Ban quản lý ĐTXD Công trình Huyện Hóc Môn	08/05/2015	250 ngày	13.910.000.000 VNĐ

Nguồn: CIC5

Bảng 07: Thông tin về các hợp đồng mua hàng

STT	Nội dung hợp đồng	Tên chủ cung cấp	Ngày ký hợp đồng	Thời gian thực hiện	Trị giá HĐ (đồng)
1	Mua bán gạch Taicera	Công ty Cổ phần công nghiệp gốm sứ Taicera	07/01/2015	82 ngày	1.014.954.151
2	Mua bán ngôi lợp mái	Công ty TNHH MTV Ba Hạnh	05/08/2014	25 ngày	265.544.400
3	Mua bán gạch xây dựng	Công ty TNHH MTV vật liệu và xây dựng Bình Dương	25/08/2014	120 ngày	522.605.000
4	Mua bán thép hộp	Công ty cổ phần SX và TM Nguyễn Minh	07/08/2014	42 ngày	519.922.676
5	Gạch	Long Vanny	25/03/2015		210.000.000
6	Gạch	CN Cty TNHH MTV TM Đồng Tâm	20/04/2015		833.947.712
7	Thiết bị điện	Cty TNHH SX TM Minh Hưng Long	26/03/2015		618.742.190
8	Panel	Cty TNHH MTV Kỹ nghệ lạnh Á Châu	20/01/2015		646.800.000
9	Tấm cách nhiệt	Cty CP Tekcom	30/03/2015		110.594.880
10	Đèn chỉ dẫn	Cty TNHH TM Xây lắp điện Cao Trần	02/04/2015		207.456.700
11	Tủ điện	Cty CP Sáng tạo Công nghiệp	02/04/2015		164.527.000
12	Thiết bị điện	Cty CP Sáng tạo Công nghiệp	02/04/2015		162.715.960
13	Thiết bị chiếu sáng	Cty TNHH MTV Nhiên An	03/04/2015		205.734.540
14	Lưới thép hàn	Cty TNHH Lưới thép hàn Song Hợp Lực	14/01/2015		188.799.000

Nguồn: CIC5

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 08: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của CIC5

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm	6 tháng 2015
Tổng giá trị tài sản	250.272	182.918	(26,91%)	223.335
Doanh thu thuần	495.920	481.129	(2,98%)	160.916
Lợi nhuận từ HĐKD	7.953	5.918	(25,59%)	2.948
Lợi nhuận khác	755	2.663	252,72%	1.160
Lợi nhuận trước thuế	8.708	8.580	(1,47%)	4.108
Lợi nhuận sau thuế	6.441	6.683	3,76%	3.193
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	52,79%	50,88%		

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC 6 tháng 2015

Đến năm 2014, tổng tài sản giảm 67.354 triệu đồng, tương ứng giảm 26,91% so với năm 2013, chủ yếu do tài sản ngắn hạn, cụ thể là hàng tồn kho giảm 73.450 triệu đồng (giảm 55,89% so với cùng kỳ. Về kết quả hoạt động kinh doanh, mặc dù các yếu tố doanh thu thuần và lợi nhuận thuần đều có sự sụt giảm nhưng các khoản lợi nhuận khác lại tăng mạnh gấp 3 lần so với năm trước (từ 755 triệu lên 2.663 triệu đồng), chính nhờ sự cân bằng này đã làm cho lợi nhuận trước thuế chỉ giảm nhẹ khoảng 1,5%. Tuy nhiên, một điểm lưu ý năm 2014 là lợi nhuận sau thuế lại tăng gần 4% so với 2013 trong khi lợi nhuận trước thuế giảm, nguyên nhân vì thuế TNDN được điều chỉnh giảm còn 22% kể từ 01/01/2014. Thực tế, tình hình kinh tế địa phương cũng như cả nước vẫn chưa hết trở ngại, năng lực tài chính của các chủ đầu tư còn nhiều khó khăn là nguyên nhân chính dẫn đến kết quả kinh doanh chính của Công ty không khả quan so với những năm trước. Tuy

vậy, nhờ sự quản lý sát sao, chặt chẽ các yếu tố chi phí hoạt động nên kết quả lợi nhuận trước thuế và sau thuế của vẫn duy trì ở mức tích cực.

7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:

Thuận lợi:

- Tình hình kinh tế trong nước dần hồi phục, sản xuất trong nước đang đi vào ổn định.
- Thương hiệu và uy tín của Công ty đã tạo lập với các đối tác, chủ đầu tư trên thị trường.
- Tập thể cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, chuyên môn cao.
- Tập thể CBCNV của toàn Công ty luôn đoàn kết, thống nhất ý chí khắc phục khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Khó khăn:

- Tình hình thế giới và khu vực còn nhiều bất ổn.
- Giá xăng dầu, điện không ổn định ảnh hưởng giá nguyên vật liệu.
- Tỷ giá ngoại tệ tăng ảnh hưởng đến việc nhập khẩu thiết bị đầu vào.
- Chủ đầu tư chậm thanh toán do thiếu vốn, do thay đổi ban điều hành làm cho công tác thu hồi vốn bị chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.
- Cạnh tranh trong đấu thầu rất gay gắt, giá trúng thầu công trình không cao, dẫn đến lợi nhuận thấp.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 5 là thành viên của Tổng Công ty cổ phần Xây Dựng Công nghiệp Việt Nam, là một doanh nghiệp có tư cách pháp nhân đầy đủ, hoạt động độc lập trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Công ty có kinh nghiệm 40 năm xây dựng, lắp đặt các công trình công nghiệp và dân dụng, đã thi công nhiều công trình xây dựng, cơ sở hạ tầng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau có quy mô lớn và yêu cầu kỹ thuật cao.

Quá trình phát triển của Công ty gắn liền với sự phát triển và không ngừng đổi mới về kỹ thuật, công nghệ, tổ chức quản lý. Hiện nay với đội ngũ cán bộ quản lý là kỹ sư, chuyên viên giàu kinh nghiệm, thạo việc trong các ngành xây dựng, cơ khí, điện, v.v... và đội ngũ công nhân lành nghề công ty sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước. Qua thực tế thi công, Công ty đã được các đối tác trong và ngoài nước đánh giá cao, có những sản phẩm được ngành xây dựng Việt Nam xét tặng như:

Bằng chất lượng cao:

- Nhà liên kế A7-Khu dân cư An Bình - Thành phố Biên Hòa;
- Văn phòng làm việc Pin accu Miền Nam;
- Huy chương vàng chất lượng công trình, sản phẩm xây dựng Việt Nam;
- Nhà sản xuất chính phân xưởng luyện Casumina Bình Dương;
- Dây chuyền sản xuất cà phê hòa tan 800T/năm Vinacafe;
- Nhà máy sản xuất khí công nghiệp - nhà máy Sovigas.

Các thành tích khen thưởng:

- Bằng khen Chính Phủ;
- Cờ thi đua Chính phủ năm 2013;
- Huân chương Lao động hạng Ba năm 2012.

Như vậy, với kinh nghiệm làm việc lâu năm ở lĩnh vực xây dựng và vật liệu xây dựng, cộng với sự hỗ trợ nhiều mặt từ Tổng Công ty cổ phần Xây Dựng Công nghiệp Việt Nam, CIC-5 đã có chỗ đứng vững chắc trên thị trường ở lĩnh vực này, đồng thời là nơi mang lại

nguồn lợi nhuận tin cậy cho các tổ chức tín dụng, cũng như là tỷ suất sinh lời cao cho các nhà đầu tư.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Nền kinh tế thế giới đang hồi phục kéo theo đó là kinh tế trong nước cũng bắt đầu ổn định. Xây dựng cơ bản đang dần hồi phục. Trong năm 2014, Bộ Xây dựng đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế quản lý nhà nước. Trong đó, đặc biệt đã hoàn thiện đề trình Quốc hội thông qua 03 dự án luật quan trọng, bao gồm: Luật Xây dựng (sửa đổi), Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), với những quan điểm, tư tưởng đổi mới căn bản, mang tính đột phá đã khắc phục những hạn chế căn bản trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, nhà ở và kinh doanh bất động sản. Theo đó triển vọng của ngành sẽ mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp xây dựng nói chung và CIC5 nói riêng.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty

Bảng 09: Cơ cấu lao động của CIC5

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động	1757	100,00
- Trình độ đại học, cao đẳng	106	6,03
- Trình độ trung cấp	10	0,57
- Trình độ sơ cấp	35	1,99
- Công nhân kỹ thuật	987	56,18
- Lao động phổ thông	619	35,23
Theo loại hợp đồng lao động	1.757	100,00
- Hợp đồng không thời hạn	113	6,43
- Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	1.524	86,74
- Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	120	6,83
Theo giới tính	1.757	100,00
- Nam	1.581	89,98
- Nữ	176	10,02
Theo tính chất lao động	1757	100,00
- Lao động trực tiếp	1606	91,41
- Lao động gián tiếp	151	8,59

Nguồn: CIC5

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Kế hoạch đào tạo hàng năm được căn cứ vào yêu cầu sản xuất kinh doanh, yêu cầu công việc của đơn vị. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng thiết thực với nhu cầu thực tế đơn vị, những nghề mới phát sinh như tuyển mới, chuyển công tác làm việc mới, nâng cao trình độ chuyên môn, đề bạt cán bộ.

- Chính sách đào tạo
 - + Được hưởng nguyên lương trong thời gian đào tạo
 - + Được thanh toán các chi phí đào tạo
- Các hình thức đào tạo.
 - + Khuyến khích từng CBCNV tự trau dồi nghề nghiệp bằng nhiều hình thức.
 - + Tự đào tạo tại công ty: người nhiều kinh nghiệm hướng dẫn cho nhân viên mới.
- Thực hiện hình thức tham gia các chương trình đào tạo bồi dưỡng nâng cao chuyên ngành tại các trường và trung tâm tổ chức
- ❖ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi
 - Lương và phụ cấp
 - + Lương của người lao động trong Công ty được trả theo thang bảng lương Nhà nước quy định hiện hành.
 - + Phụ cấp: căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, công ty trả thêm phụ cấp cho người lao động theo nguyên tắc phân phối theo mức độ phức tạp công việc, thâm niên làm việc và công lao động căn cứ vào kết quả cuối cùng của từng người. Các công việc đòi hỏi trình độ quản lý, điều hành, trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, đóng góp vào hiệu quả sản xuất kinh doanh cao thì được hưởng phụ cấp cao.
 - + Tạo một hệ thống thu nhập phù hợp với thu nhập ngoài xã hội để thu hút lao động.
 - + Công ty thực hiện trả lương theo 02 hình thức:
 - Trả lương theo thời gian đối với cán bộ, nhân viên nghiệp vụ.
 - Trả lương theo sản phẩm đối với công nhân sản xuất trực tiếp.

Ngoài tiền lương người lao động còn được hưởng các chế độ khác như: được hưởng tiền ăn ca theo quy định, được bồi dưỡng độc hại; chế độ công tác phí tại công trường thi công, được trang bị bảo hộ lao động, v.v...

- Thưởng:

Công ty thực hiện thưởng theo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, ngoài ra còn có các chính sách thưởng khuyến khích người lao động như: thưởng đột xuất, thưởng nhân dịp Lễ Tết trong năm, v.v...

- Trợ cấp:

Công ty thực hiện các chính sách trợ cấp cho người lao động như:

- + Chính sách trợ lương do mất việc làm bằng với mức lương tối thiểu nhân hệ số do nhà nước qui định.
- Trợ cấp thôi việc:

Thực hiện trợ cấp thôi việc đối với người lao động theo qui định của Pháp luật.

10. Chính sách cổ tức

Kết thúc niên độ tài chính, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của công ty sau khi phân bổ cho các quỹ như: quỹ khen thưởng phúc lợi, v.v... thì sẽ chi trả cổ tức cho cổ đông theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

Bảng 10: Chính sách cổ tức

STT	Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức (Tiền mặt/CP)
1	2013	20%	Tiền mặt
2	2014	20%	Tiền mặt
3	2015	15-20%	Tiền mặt

Nguồn: NQ DHD CD thường niên 2014, 2015

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

- a. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh:

- ❖ Báo cáo về Vốn điều lệ

Bảng 11: Vốn điều lệ qua các năm

STT	Giấy ĐKKD	Ngày cấp	Vốn điều lệ (VNĐ)
1	GCN ĐKKD đăng ký lần đầu số:0302156370	01/07/2005	12.500.000.000
2	GCN ĐKKD đăng ký lần 1 số: 0302156370	25/03/2011	12.500.000.000
3	GCN ĐKKD đăng ký lần 2 số: 0302156370	27/06/2013	17.000.000.000
4	GCN ĐKKD đăng ký lần 3 số: 0302156370	21/05/2014	17.000.000.000

Nguồn: CIC5

Từ khi thành lập đến nay, CIC5 đã trải qua 01 lần thay đổi vốn điều lệ. Vốn điều lệ được Công ty sử dụng vào đầu tư tài sản và một phần dùng làm vốn lưu động cho Công ty.

❖ Báo cáo tình hình vốn kinh doanh

Bảng 12: Vốn kinh doanh qua các năm:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	6 tháng 2015
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	17.000.000.000	17.000.000.000	17.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	104.470.000	104.470.000	104.470.000
Quỹ đầu tư phát triển	7.444.777.102	9.319.509.025 (*)	13.596.392.832
Quỹ dự phòng tài chính	1.540.539.382	1.862.582.382 (*)	-
LNST chưa phân phối	7.213.486.182	6.682.556.425	4.821.178.774
Tổng cộng	33.303.272.666	34.969.117.832	35.522.041.606

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC 6 tháng 2015

Ghi chú: (*) Số liệu cuối năm 2014 trong BCTC kiểm toán năm 2014 khác với số đầu kỳ năm 2015 trong BCTC 6 tháng 2015 là do BCTC 6 tháng 2015 được lập theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 có hiệu lực từ năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2015.

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty được lấy từ nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận chưa phân phối (nguồn quỹ dự phòng tài chính Công ty không dùng để kinh doanh mà để dự phòng tài chính).

b. Trích khấu hao TSCĐ:

Công ty trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng.

Thời gian khấu hao được ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính về ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Thời gian khấu hao áp dụng cho cho các loại tài sản tại Công ty như sau:

Bảng 13: Thời gian khấu hao Tài sản cố định

Nhóm tài sản cố định	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	02 – 20 năm
Máy móc thiết bị	03 – 20 năm

Phương tiện vận tải	05 – 20 năm
Tài sản khác	03 – 05 năm

Nguồn: CIC5

c. Mức lương bình quân:

Mức lương bình quân người lao động CIC5 được trả như sau:

Bảng 14: Mức lương bình quân

Mức lương (đồng/người/tháng)		
2013	2014	2015
7.500.000	8.000.000	8.000.000

Nguồn: CIC5

d. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay đến hạn.

e. Các khoản phải nộp theo luật định:

Bảng 15: Các khoản thuế phải nộp

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	6 tháng 2015
Thuế GTGT đầu ra	11.816.310.175	10.071.379.198	2.326.739.104
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.092.024.135	1.654.637.622	519.160.361
Thuế thu nhập cá nhân	53.833.016	12.786.021	90.300.000
Thuế tài nguyên	258.436.086	329.726.914	239.475.469
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	352.392.480	-	-
Thuế và các khoản phải nộp khác	109.494.550	142.034.210	116.966.450
Tổng cộng	14.682.490.442	12.210.563.965	3.292.641.384

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC 6 tháng 2015

Công ty luôn thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế như thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên và các khoản phải nộp khác theo đúng quy định của Nhà nước và cơ quan thuế. Công ty thực hiện việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho CB CNV đầy đủ theo luật định. Các loại thuế khác Công ty đã kê khai và nộp thuế theo đúng quy định hiện hành.

f. Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty tiến hành trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam. Tỷ lệ trích lập các Quỹ sẽ do Đại hội đồng cổ đông thông qua hàng năm. Tình hình số dư các quỹ vào cuối năm 2013, năm 2014, và đến 30/06/2015 như sau:

Bảng 16: Số dư các quỹ

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	6 tháng 2015
1	Quỹ dự phòng tài chính	1.540.539.382	1.862.582.382	-
2	Quỹ đầu tư phát triển	7.444.777.102	9.319.509.025 (*)	13.596.392.832
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.008.180	211.512.060	750.167.060

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC 6 tháng 2015

Ghi chú: (*) Số liệu cuối năm 2014 trong BCTC kiểm toán năm 2014 khác với số đầu kỳ năm 2015 trong BCTC 6 tháng 2015 là do BCTC 6 tháng 2015 được lập theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 có hiệu lực từ năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2015.

g. Tổng dư nợ vay:

Bảng 17: Chi tiết nợ vay

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
I. Vay và nợ vay ngắn hạn	21.314.432.428	23.508.764.428	46.804.466.176
1. Vay tổ chức tín dụng	19.704.432.428	22.603.764.428	46.221.716.176
+ Ngân hàng Quân Đội-CN BSA	19.704.432.428	22.603.764.428	26.478.615.072
+ Ngân hàng VIBank-HCM	-	-	19.743.101.104

2. Vay cá nhân	1.610.000.000	905.000.000	582.750.000
+ Vay Cá nhân bổ sung vốn lưu động	1.610.000.000	905.000.000	582.750.000
II. Vay và nợ vay dài hạn	2.042.277.235	1.691.093.047	1.243.409.707
+ NHTMCP Ngoại Thương Việt Nam-LVCB-CN HCM	2.042.277.235	1.691.093.047	1.243.409.707
Tổng nợ vay	23.356.709.663	25.199.857.475	48.047.875.883

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC 6 tháng 2015

h. Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng 18: Công nợ phải thu

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Phải thu của khách hàng	58.024.444.343	76.784.014.437	97.436.740.299
Trả trước cho người bán	27.460.943.966	17.575.240.331	58.055.002.485
Các khoản phải thu khác	762.480.825	313.912.393 (*)	6.229.587.782
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(2.374.328.062)	(2.699.106.360)	(2.699.106.360)
Tổng cộng	83.873.541.072	91.974.060.801	159.022.224.206

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC 6 tháng 2015

Ghi chú: (*) Số liệu cuối năm 2014 trong BCTC kiểm toán năm 2014 khác với số đầu kỳ năm 2015 trong BCTC 6 tháng 2015 là do BCTC 6 tháng 2015 được lập theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 có hiệu lực từ năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2015.

Bảng 19: Công nợ phải trả

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	30/06/2015
Nợ ngắn hạn	214.818.104.973	138.779.669.254 (*)	187.812.664.930
Vay và nợ ngắn hạn	21.314.432.428	23.508.764.428 (*)	48.047.875.883
Phải trả cho người bán	60.650.458.810	48.524.154.843	39.973.373.752
Người mua trả trước	116.444.095.944	46.786.015.328	72.632.007.910
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14.682.490.442	12.210.563.965	3.258.616.328
Phải trả công nhân viên	571.990.425	206.764.000	651.776.703
Chi phí phải trả	507.109.539	5.685.660.277	21.817.369.441
Phải trả phải nộp khác	641.519.205	1.646.234.353	676.777.852
Quỹ khen thưởng phúc lợi	6.008.180	211.512.060	750.167.060
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	-	4.700.001
Nợ dài hạn	2.150.351.659	9.169.052.513 (*)	-
Phải trả dài hạn khác	108.074.424	-	-
Vay và nợ dài hạn	2.042.277.235	1.691.093.047 (*)	-
Doanh thu chưa thực hiện	-	7.477.959.466 (*)	-
Tổng cộng	216.968.456.632	147.948.721.767 (*)	187.812.664.930

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, BCTC 6 tháng 2015

Ghi chú: (*) Số liệu cuối năm 2014 trong BCTC kiểm toán năm 2014 khác với số đầu kỳ năm 2015 trong BCTC 6 tháng 2015 là do BCTC 6 tháng 2015 được lập theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 có hiệu lực từ năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2015.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,09	1,18
+ Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,48	0,8
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,87	0,81
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	6,51	4,23
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,21	4,76
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ	%	1,85	2,22
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,3	1,39
+ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	21,97	19,58
+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	2,4	3,09
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,6	1,23
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ/CP	4.358	3.931

12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

12.1. Hội đồng quản trị

STT	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	CHỨC VỤ
1	Ông Nguyễn Thế Thành	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Văn Khương	Thành viên HĐQT
3	Ông Chu Tuấn Ngọc	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Phùng Xuân	Thành viên HĐQT
5	Ông Tống Quang Thiêm	Thành viên HĐQT

1. Ông Nguyễn Thế Thành

- Số CMND: 010442637 Cấp ngày: 21/08/2009
- Nơi cấp: Công an TP. Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/03/1961
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P112 - C4 - Thanh Xuân Bắc - TP Hà Nội.
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: (04) 3514 2408
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp ĐH Kinh tế Kế hoạch Hà Nội
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1/1982 đến 3/1985: Trợ lý sư đoàn 344 – Binh đoàn 12 – Hoàng Liên Sơn.
 - + Từ 3/1985 đến 5/1988: Chuyên viên Vụ Tài chính kế toán – Tổng cục Điện tử và kỹ thuật tin học VN – Hà Nội.
 - + Từ 5/1988 đến 1/1991: Công nhân hợp tác lao động tại CHDC Đức.
 - + Từ 4/1991 đến 10/1998: Phòng TCKT – Tổng công ty Điện tử tin học VN (Phó trưởng phòng) – Hà Nội.
 - + Từ 10/1998 đến nay: Trưởng phòng TCKT, TV HĐQT, Phó chủ tịch HĐQT Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam – Hà Nội.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Phó chủ tịch HĐQT Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam – Hà Nội
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:

- + Đại diện TCTY CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam sở hữu: 295.800 cổ phần, chiếm 17.74% Vốn điều lệ
- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- + Sở hữu ở Công ty khác:
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0 % Vốn điều lệ
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2. Ông Nguyễn Văn Khương

- Số CMND: 024470562 Cấp ngày: 15/11/2013
- Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/08/1973
- Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 98/11 Ung Văn Khiêm - P.25 - Quận Bình Thạnh - TP. HCM
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 3822 1980
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:
 - + 1996-1997 : Công tác tại Công ty Xây Lắp Hóa Chất
 - + 1997-2005 : Công tác tại Công ty Xây Lắp Hóa Chất-Chi nhánh Miền Nam
 - + 2005- 5/2008 : Công tác tại Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Số 5
 - + 5/2008- 3/2011 : Phó Giám đốc Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Số 5
 - + 3/2011đến nay : Giám đốc Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Số 5
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
 - + Sở hữu cá nhân: 104.647 CP (chiếm 6,15% vốn điều lệ)
 - + Đại diện vốn TCTY CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam: 285.600 CP (chiếm 16,8% vốn điều lệ)

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:
+ Vợ Lâm Ngọc Tuyết: 6.000 CP (chiếm 0,35% vốn điều lệ)
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

3. Ông Chu Tuấn Ngọc

- Số CMND: 011676214 Cấp ngày: 02/03/2007
Nơi cấp: Công an TP Hà Nội
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 17/04/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Nhà số 2 ngách B1 ngõ 319 Tam Trinh, P Hoàng Văn Thụ, Q. Hoàng Mai, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1995 đến 1998 : làm việc tại Chi nhánh Miền Nam Công ty Xây lắp Hoá chất
 - + Từ 1998 đến 2001 : đi học MBA tại Australia
 - + Từ 2001 đến 2010 : làm việc tại Trung tâm Tư vấn thiết kế và xây dựng Tổng công ty Vinaincon
 - + Từ tháng 7/2010 đến nay : giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng CTCP Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên HĐQT
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xây Dựng Công nghiệp Việt Nam
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: Số CP sở hữu địa diện TCTY CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam: 285.600 CP (chiếm 16,8% vốn điều lệ)
Sở hữu cá nhân: 0 CP
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: 0 CP

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

4. Ông Nguyễn Phùng Xuân

- Số CMND: 020804612 Cấp ngày: 10/11/2009
- Nơi cấp: Tp. Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/11/1953
- Nơi sinh: Khánh Hoà
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: 299/17C Lý Thường Kiệt, P.15, quận 11, TP. HCM
- Số ĐT liên lạc: 08 3823 2074
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng kinh tế
- Quá trình công tác
 - + 1981-1998 : Làm việc tại Công ty Xây Dựng Công nghiệp Miền Nam
 - + 1998-2000 : Làm việc tại Công ty Xây Lắp Hóa Chất
 - + 2000-2005 : Làm việc tại Công ty Xây Lắp & VLXD Số 5
 - + 2005-đến nay : Làm việc tại Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Số 5
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Ủy viên HĐQT
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số CP nắm giữ cá nhân: 38.290 Cổ phần (chiếm 2,25% vốn điều lệ)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan:

+ Nguyễn Văn Toại (em): 180 CP (chiếm 0,01% vốn điều lệ)

+ Nguyễn Tiến Dũng (em): 1.080 CP (chiếm 0,06% vốn điều lệ)

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

5. Ông Tổng Quang Thiêm

- Số CMND: 260410726 Cấp ngày: 19/07/2012
- Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/08/1957
- Nơi sinh: Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Định
- Địa chỉ thường trú: 192 Cách Mạng Tháng 8, P.10, quận 3, TP. HCM
- Số ĐT liên lạc: 08 3823 2074
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác
 - + 1977 – 1979 : Học Đại học
 - + 1979 – 1984 : Cán bộ kỹ thuật xí nghiệp
 - + 1984 – 1987 : Phó Giám đốc Công ty Xây Dựng Thuận Hải
 - + 1987 – 1992 : Phó GD Công ty Vật liệu xây dựng Thuận Hải
 - + 1992 – 1995 : Phó ban Quản lý dự án tỉnh Bình Thuận
 - + 1995 - đến nay : Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng số 5
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành Viên Hội Đồng Quản trị Công kiêm Phó Giám Đốc
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: không
- Số CP nắm giữ: 42.660 CP (chiếm 2,51% vốn điều lệ)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

12.2. Ban kiểm soát

STT	BAN KIỂM SOÁT	Chức vụ
1	Bà Trần Thị Minh	Trưởng ban kiểm soát
2	Ông Trần Hữu Ân	Thành viên
3	Ông Nguyễn Minh Tâm	Thành viên

1. Bà Trần Thị Minh

- Số CMND: 012500984 Cấp ngày: 21/08/2009
Nơi cấp: Công an Hà Nội.
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 08/07/1974
- Nơi sinh: Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: số 9 – ngõ 1 – phố Tạ Quang Bửu, Hai Bà Trưng, Tp. Hà Nội.
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 04 3514 3154
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
 - + Từ 8/1996– 7/1999: Cán bộ phòng kế hoạch – Công ty Xây lắp Hoá chất
 - + Từ 8/1999 – 12/2006: Cán bộ phòng kế hoạch – TCT Xây dựng Công nghiệp Việt Nam
 - + Từ 1/2007 đến 30/9/2012: Phó phòng kế hoạch – TCT Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

+ Từ 1/10/2012 đến 31/12/2013: Phụ trách ban kế hoạch & QLHD – TCT CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

+ Từ 01/02/2014 đến nay: Trưởng ban kế hoạch & QLHD – TCT CP Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

+ Từ 7/2012 đến nay Bí thư chi bộ kế hoạch đầu tư (19/5/2015)

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - + Trưởng ban kiểm soát CTCP Đầu tư và Xây dựng SỐ 5;
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Trưởng ban kế hoạch & đầu tư QLHD Tổng Công ty CP XDCNVN
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:
 - + Đại diện sở hữu: Không
 - + Cá nhân sở hữu: Không
 - + Sở hữu cổ phần ở Công ty khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2. Ông Trần Hữu Ân

- Số CMND: 020137839 Cấp ngày: 11/10/2005
- Nơi cấp: Tp. Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/02/1959
- Nơi sinh: Cần Thơ - Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 19 Trần Quốc Tuấn, P.1, quận Gò Vấp, TP. HCM
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: (08) 3823 2074
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí ô tô
- Quá trình công tác:
 - + 1985 – 1988 : Công tác tại Cty Xây dựng Công nghiệp Miền Nam
 - + 1998 – 2001 : Phó GD XN Xây Lắp số 2-Cty Xây lắp-Hóa chất
 - + 2001 – 2005 : Trợ lý Giám đốc, Trưởng phòng Tổ chức-đào tạo Công ty Xây Lắp & VLXD Số 5
 - + 2005 đến nay : Trưởng phòng Tổ chức-hành chính CTY CP Đầu tư xây dựng số 5
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng Tổ chức-hành chính, Thành viên ban Kiểm soát
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 3.114 CP (chiếm 0,18% vốn điều lệ)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

3. Ông Nguyễn Minh Tâm

- Số CMND: 020653507 Cấp ngày: 21/12/2004
Nơi cấp: Tp. Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/02/1955
- Nơi sinh: Đồng Tháp
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 31B Sư Vạn Hạnh, P.3, quận 10, TP. HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + 10/1977 đến 2000 : Công ty Xây lắp Hóa Chất Miền Nam
 - + 2000 đến 2005 : Công ty Xây lắp & VLXD Số 5
 - + 2005 đến 2008 : Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5
 - + 2008 đến nay : Trưởng phòng Kinh tế- Kế hoạch CTCP Đầu tư Xây dựng số 5
- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng Kinh tế - Kế Hoạch, ủy viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 10.000 CP (chiếm 0,59% vốn điều lệ)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

12.3. Ban giám đốc, Kế toán trưởng

STT	BAN GIÁM ĐỐC	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Khương	Giám đốc
2	Ông Tống Quang Thiêm	Phó giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Hiền	Phó giám đốc
4	Ông Nguyễn Hồng Hải	Kế toán trưởng

1. Ông Nguyễn Văn Khương

- Xem thông tin ở SYLL HĐQT

2. Ông Tống Quang Thiêm

- Xem thông tin ở SYLL HĐQT

3. Ông Nguyễn Văn Hiền

- Số CMND: 024819818 Cấp ngày: 30/10/2007
- Nơi cấp: TP. Hồ Chí Minh
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1974
- Nơi sinh: Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 286/7 Phạm Văn Bạch, Phường 15, Quận Tân Bình, TP. HCM
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 3823 2074
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:
 - + 2000 đến 2005 : Nhân viên kỹ thuật Công ty Xây Lắp & Vật Liệu Xây Dựng Số 5
 - + 2005 đến 11/2011 : Giám đốc XN Xây Lắp Số 2 – thuộc CTCP Đầu Tư Xây Dựng số 5
 - + 11/2011 đến nay : Phó Giám đốc Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng số 5
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 20.360 CP (chiếm 1,19% vốn điều lệ)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

4. Ông Nguyễn Hồng Hải

- Số CMND: 300793707 Cấp ngày: 12/11/2004
- Nơi cấp: Long An
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1976
- Nơi sinh: Long An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 31/7 xã Lục Long, H. Châu Thành, tỉnh Long An
- Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 08 3824 5814
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - ngành Kiểm toán
- Quá trình công tác:
 - + 2000-2005 : Công ty Xây Lắp & VLXD Số 5
 - + 2005- đến nay : Công ty Cổ phần Đầu tư Xây Dựng số 5
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán Trưởng
- Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán: 8.440 CP (chiếm 0,49% vốn điều lệ)
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan: không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

13. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của công ty)

Bảng 21: Giá trị tài sản cố định đến ngày 31/12/2014

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Nguyên Giá (VNĐ)	Giá trị còn lại (VNĐ)	Tỷ lệ còn lại
Tài sản cố định hữu hình	34.225.911.932	9.850.157.375	28,78%
Nhà xưởng, vật kiến trúc	12.892.642.039	6.011.924.465	46,63%
Máy móc thiết bị	15.679.231.621	3.780.119.285	24,11%
Phương tiện vận tải	5.322.583.727	-	0,00%
TSCĐ khác	331.454.545	58.113.625	17,53%
Tài sản cố định vô hình	1.826.790.811	835.402.537	45,73%
Tài sản kiến thiết cơ bản	1.826.790.811	835.402.537	45,73%

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 22: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	So sánh với kết quả thực hiện 2014
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	481.128.557.494	535.000.000.000	11,20%
Lợi nhuận sau thuế	6.682.556.425	7.020.000.000	5,05%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,39%	1,31%	(5,76%)
Vốn điều lệ	17.000.000.000	27.000.000.000	58,82%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	39,31%	26%	(33,86%)
Cổ tức	20%	15-20%	-

Nguồn: CIC5

Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Trong điều kiện không thuận lợi với ngành xây dựng như hiện nay, nhằm đảm bảo đạt được kế hoạch đã đề ra, Hội đồng quản trị, Ban điều hành cùng với các phòng ban trong Công ty đề ra các biện pháp cụ thể như sau:

a) Về công tác tổ chức:

- Tiếp tục thực hiện các chính sách thắt chặt quản lý nhằm thực hiện chính sách thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để phòng rủi ro do ảnh hưởng của diễn biến thị trường, bao gồm các lĩnh vực điều hành, quản lý vật tư nhân công, quản lý kỹ thuật, quản lý về giá thành trong sản xuất v.v...
- Nâng cao hơn nữa vai trò trách nhiệm và gắn chặt nhiệm vụ giữa các phòng ban để hoàn thành công việc nhanh và hiệu quả nhất.
- Xây dựng các chức năng và nhiệm vụ với qui mô lớn hơn nữa của các phòng ban nhằm đáp ứng tốt theo xu hướng phát triển của công ty.
- Đẩy mạnh công tác xây dựng hoàn thiện các quy chế, quy định của công ty đưa vào áp dụng có hiệu quả.
- Tiếp tục củng cố bộ máy điều hành quản lý tại các chi nhánh, quản lý và kiểm tra chặt chẽ hàng tháng mọi chi phí và xuất nhập vật tư thành phẩm.

b) Về lĩnh vực xây lắp và sản xuất:

- Tập trung chỉ đạo hoàn thành bàn giao các công trình trọng điểm đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng và tính thẩm mỹ cao như nhà máy sữa Angkormilk, bệnh viện đa khoa Sóc Trăng, và một số các công trình khác ở tỉnh Bình Dương.
- Giữ vững mối quan hệ với các chủ đầu tư đã tin tưởng hợp tác qua nhiều dự án như Bình Dương, Vinamilk, các công trình vốn ngân sách ở các tỉnh miền Tây và miền Đông Nam bộ.
- Tiếp tục tiếp cận với các chủ đầu tư nước ngoài đang đầu tư tại các tỉnh thành.
- Quản lý chặt chẽ việc tạm ứng, sử dụng vật tư, nhân công trên cơ sở dựa theo định mức và dự toán thi công, khối lượng công việc đã thực hiện được.

- Hoàn thành nhanh thủ tục thanh quyết toán công trình, thương thảo hợp đồng nhiều đợt thanh toán, để đảm bảo đủ vốn thi công vì công ty vốn chủ sở hữu quá ít, hạn mức vay vốn ngân hàng không cao.
- Nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu: đơn giá hợp lý, khối lượng đầy đủ, đáp ứng mọi yêu cầu theo dữ liệu mời thầu.
- Giữ vững thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp hiện có; tăng cường mở rộng thị trường tiêu thụ và nghiên cứu mặt hàng mới.
- Tiếp thị sản phẩm vật liệu xây dựng, đánh giá lại thực trạng thị trường đá xây dựng khu vực Đồng Nai để có giải pháp tiêu thụ hợp lý thu hút được khách hàng.
- Tập trung đẩy mạnh tiêu thụ đá cắt mỹ nghệ thị trường trong và ngoài nước
- Tiếp tục đẩy mạnh và phát triển lĩnh vực gia công kết cấu thép, gia công chế tạo lắp đặt các sản phẩm cơ khí phục vụ ngành xây dựng. Từng bước đầu tư thêm hệ thống thiết bị, nhà xưởng, nhằm tăng năng lực sản xuất và giảm giá thành sản phẩm.
- Hoàn thành tăng vốn điều lệ (sau khi được Đại hội hôm nay thông qua) nhằm nâng cao hồ sơ năng lực trong công tác đấu thầu tạo thế mạnh trong cạnh tranh thị trường.

c) Công tác nhân sự :

Bổ nhiệm giám đốc Xí nghiệp Xây dựng và Sản xuất công nghiệp thay thế cán bộ về hưu.

Bổ nhiệm Trưởng phòng kỹ thuật thay thế vị trí kiêm nhiệm của một phó giám đốc thôi kiêm nhiệm và tổ chức lại chức năng và nhiệm vụ của phòng kỹ thuật

d) Công tác đầu tư:

Cân đối nguồn vốn đầu tư thêm phương tiện thi công, và phương tiện khai thác đá để tăng cường hơn nữa năng lực công ty.

Năm 2015 vẫn còn nhiều khó khăn thách thức nhưng với tinh thần đoàn kết, sự tận tâm vì sự nghiệp xây dựng công ty phát triển ổn định bền vững, HĐQT, Ban Điều hành cùng tập thể CBCNV công ty quyết tâm sẽ hoàn thành kế hoạch năm 2015 và các năm tiếp theo.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán FPT – Chi nhánh Hồ Chí Minh đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5 cũng như các lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang triển khai. Chúng tôi nhận thấy rằng, Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5 là doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm hoạt động trong ngành, có đội ngũ cán bộ, kỹ sư chuyên nghiệp và Ban lãnh đạo có bản lĩnh, năng động trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng đã tạo cho Công ty có vị thế trên thị trường.

Nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng vẫn còn rất nhiều khó khăn. Tuy vậy, nhu cầu về đầu tư, phát triển trong hạ tầng và xây dựng vẫn còn rất lớn. Đây cũng là tiềm năng phát triển của Công ty trong tương lai.

Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong năm 2015 là có tính khả thi, và Công ty cũng đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch hàng năm.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức:

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015, Công ty cam kết sẽ đưa cổ phiếu của Công ty sau đợt phát hành này vào giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán có tổ chức trong thời hạn 1 năm, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán. Tuy nhiên, do CTCP Đầu Tư Xây Dựng Số 5 đã đăng ký giao dịch Upcom, Công ty cam kết thực hiện đăng ký giao dịch bổ sung số lượng cổ phiếu phát hành thành công trong vòng 30 ngày sau khi hoàn thành đợt chào bán.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành:

Không có

18. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu (mười ngàn đồng/một cổ phiếu)

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán và phát hành là 1.000.000 cổ phần

Trong đó:

Chào bán ra công chúng theo tỷ lệ 17:2 : 200.000 cổ phiếu

Phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu 17:8 : 800.000 cổ phiếu

4. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán cho cổ đông: 10.000 đồng/cổ phiếu

5. Phương pháp tính giá

Xác định giá chào bán bằng mệnh giá

6. Phương thức phân phối

- ✓ Phân phối cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền là 17:2
- Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu tại Công ty.
- ✓ Tăng vốn từ vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền 17:8 :
- Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ được nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký sẽ đăng ký thực hiện nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu tại Công ty.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Thời gian thực hiện dự kiến trong năm 2015. Thời gian phân phối cổ phiếu được thực hiện sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng, nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng có hiệu lực. Cổ đông không thực hiện góp vốn theo thời gian thông báo của Hội đồng quản trị xem như từ bỏ quyền mua cổ phiếu. Số cổ phiếu cổ đông từ bỏ quyền mua sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phân phối.

Lịch trình phân phối cổ phiếu được thực hiện như sau:

- ❖ Bước 1: Xác định danh sách cổ đông được quyền mua cổ phiếu
 - Công ty sẽ xác định ngày chốt danh sách cổ đông để xác định cổ đông được quyền mua thêm cổ phiếu mới.
- ❖ Bước 2: Thực hiện quyền mua cổ phiếu
 - Công ty thực hiện quyền mua cổ phiếu cho các cổ đông. Đảm bảo nguyên tắc phải được gửi đến từng cổ đông theo địa chỉ đã đăng ký.
 - Các cổ đông thuộc Danh sách người sở hữu cuối cùng sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán theo tỷ lệ được mua đã quy định trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc.
 - Khi đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua cổ phiếu theo giá quy định vào tài khoản phong tỏa cho đợt phát hành theo thông báo. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa được đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.
 - Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc trước 02 (hai) ngày làm việc so với hạn cuối đăng ký thực hiện quyền. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và được thực hiện tại Công ty, cụ thể như sau:
 - + Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua cổ phần được thực hiện tại Công ty.
 - + Sau khi nhận đơn đăng ký chuyển nhượng quyền mua cổ phần, Công ty sẽ kiểm tra việc sở hữu quyền mua cổ phiếu của người chuyển nhượng quyền mua và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu.

❖ Bước 3: Kết thúc thực hiện quyền mua

- Kết thúc thời gian đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần, Công ty lập Báo cáo tình hình thực hiện quyền mua cổ phần và Danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sau 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thực hiện quyền.

❖ Bước 4: Phân phối cổ phiếu

- Các cổ đông có trong danh sách thực hiện quyền mua nộp tiền vào tài khoản phong tỏa trong thời hạn đăng ký.

Bảng 23: Lịch trình phân phối cổ phiếu

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Thực hiện
1	Nhận Giấy phép đăng ký chào bán cổ phiếu của UBCK	D	CI5
2	Công bố thông tin theo quy định	D + 5	CI5, FPT5
3	Chốt danh sách sở hữu cuối cùng	D+15	CI5
4	Phân bổ và thông báo quyền mua cổ phiếu	D + 25	CI5
5	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	D+ 25 – D + 45	NĐT
6	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu	D + 25 – D + 43	NĐT
7	Tổng hợp thực hiện quyền	D + 45 – D +50	CI5
8	HĐQT xử lý cổ phiếu lẻ và cổ phiếu từ chối mua	D + 51 – D + 60	CI5
9	Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu	D+61 – D + 70	CI5, FPT5
10	Trao trả Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần và thực hiện thủ tục đăng ký giao dịch bổ sung	D+ 61 – D +80	CI5, FPT5
11	Sở giao dịch cấp giấy phép đăng ký giao dịch bổ sung	D + 81	CI5, FPT5
12	Cổ phiếu chính thức giao dịch	D + 86	CI5, FPT5

8. Đăng ký mua cổ phiếu

- 8.1. Thời hạn: Thời gian đăng ký mua cổ phiếu sẽ phụ thuộc vào thời gian phân phối cổ phiếu. Công ty sẽ thông báo thời gian đăng ký cụ thể trong Bản thông báo phát hành, sẽ bảo đảm thời hạn đăng ký mua chứng khoán cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày theo đúng luật định.
- 8.2. Số lượng: Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhận chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu lẻ còn lại do làm tròn số và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.
- 8.3. Phương thức thanh toán:
- Đối với cổ đông hiện hữu đã lưu ký (có tên trong danh sách tại ngày chốt quyền): Cổ đông đăng ký và nộp tiền hoặc chuyển khoản tiền mua cổ phiếu tại thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản chứng khoán.
 - Đối với cổ đông hiện hữu chưa lưu ký: sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu và nộp tiền tại Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Số 5.
- 8.4. Chuyển giao cổ phiếu: Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được Công ty cập nhật vào Sổ theo dõi danh sách cổ đông của Công ty.
- 8.5. Quyền lợi người mua: Cổ phiếu phát hành trong đợt phát hành thêm là cổ phần phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng

9. Phương thức thực hiện quyền

- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: Vào ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách sở hữu 01 cổ phần sẽ được 01 quyền mua, cứ 17 quyền mua thì sẽ được mua 02 cổ phần mới, số cổ phần được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Phát hành tăng cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: Tỷ lệ phát hành 17:8, theo đó, cổ đông sở hữu 17 cổ phần tại ngày chốt quyền sẽ nhận được 8 cổ phần mới của đợt phát hành, số cổ phần được làm tròn xuống tới hàng đơn vị.

- Cổ đông sau khi nhận được thông báo về việc sở hữu mua cổ phiếu, thực hiện quyền mua (chuyển nhượng quyền mua và đăng ký mua cổ phiếu) theo hướng dẫn tại mục V.6, V.7 và V.8 của Bản cáo bạch này.

10. Phương án xử lý cổ phần chưa phân phối hết và cổ phần lẻ phát sinh (nếu có)

- Phát hành cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu: Cổ phiếu dồi dư phát sinh bao gồm lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đặt mua hết hoặc không thực hiện quyền mua, số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống hàng đơn vị (nếu có) sau đợt chào bán. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phân phối, chào bán cho các đối tượng khác phần cổ phiếu dồi dư phát sinh với nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: số lượng cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu được làm tròn xuống hàng đơn vị. Số cổ phiếu lẻ phát sinh do việc làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có) sẽ được Công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ và trả cho các cổ đông tương ứng bằng tiền mặt. Giá mua 10.000 đồng/CP.
- Sau khi kết thúc đợt chào bán, Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi nội dung trong Điều lệ tổ chức và hoạt động với số vốn điều lệ mới và tiến hành đăng ký lại Giấy Đăng ký kinh doanh theo quy định.

10.1. Phương pháp tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền

- Trong trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện được quyền mua cổ phiếu, các vấn đề có liên quan được ủy quyền cho HĐQT giải quyết.

10.2. Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu quyền mua cổ phiếu

Người sở hữu quyền mua có quyền từ chối mua toàn bộ hoặc mua một phần số lượng cổ phần chào bán theo quyền mua hoặc được tự do chuyển nhượng quyền mua của mình cho cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông được quyền thực hiện quyền mua cổ phần phát hành mới này hoặc các nhà đầu tư và chỉ được chuyển nhượng một lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua thì không được chuyển nhượng cho người thứ ba) trong thời gian thực hiện quyền.

Kết thúc thời gian thực hiện quyền, nếu quyền mua không được thực hiện một phần hoặc toàn bộ, tất cả các quyền lợi liên quan đến quyền mua sẽ đương nhiên chấm dứt và tổ chức phát hành không phải thanh toán cho người sở hữu quyền bất cứ một khoản chi phí nào, cũng như không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trong việc không thực hiện quyền của cổ đông.

11. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Đối với cổ đông hiện hữu: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 26/06/2015 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

12. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

- Quyền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng 01 (một) lần. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phần của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên nhận chuyển nhượng không được tiếp tục chuyển nhượng cho người khác. Cổ phiếu của cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày phân phối.
- Quyền nhận cổ phần phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu của cổ đông hiện hữu không được phép chuyển nhượng cho người thứ ba. Cổ phần phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu được tự do chuyển nhượng.

13. Các loại thuế có liên quan đến hoạt động giao dịch chứng khoán:

Các cổ đông sẽ phải chịu thuế thu nhập khi có thu nhập từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, nhận cổ tức theo các quy định hiện hành của Luật thuế Thu nhập cá nhân, Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

14. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu và phương án xử lý

Đợt phát hành cổ phiếu trong năm 2015, Công ty sẽ chào bán 200.000 cổ phiếu với giá phát hành 10.000/cổ phiếu, dự kiến số tiền thu được là 2.000.000.000 đồng.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong các năm qua luôn đạt hiệu quả cao và tình hình tài chính lành mạnh, giá giao dịch cổ phiếu bình quân 18.500 đồng/cổ phiếu với cơ cấu cổ đông lớn của Công ty bao gồm Công ty mẹ - Tổng Công ty Cổ phần

Xây dựng Công nghiệp Việt Nam tỷ lệ sở hữu 51%, do đó Công ty tự tin tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu là 51%, tương đương với tổng số tiền tối thiểu thu về từ đợt phát hành là 1.020.000.000 đồng. Trong trường hợp chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công hoặc số tiền thu về từ đợt phát hành không đạt mức tối thiểu, Công ty sẽ chủ động huy động nguồn vốn vay để thực hiện kế hoạch.

15. Ngân hàng mở tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu:

Tên tài khoản : Công ty cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5

Số hiệu tài khoản: 007 100 106 0091

Tên Ngân hàng: TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TPHCM

Địa chỉ: 10 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.HCM

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Căn cứ vào Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 23/04/2015 của CTCP Đầu Tư Xây Dựng Số 5 đã thông qua kế hoạch phát hành tăng vốn điều lệ mục đích để bổ sung vốn lưu động nhằm mang lại hiệu quả hoạt động cao nhất cho Công ty.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

- Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán này là 2.000.000.000 đồng.
- Công ty xây dựng kế hoạch sử dụng vốn như sau:

Bảng 24: Kế hoạch sử dụng vốn

STT	Các khoản mục	Số tiền
1	Nguyên vật liệu	1.500.000.000
2	Lương công nhân	500.000.000
Tổng cộng		2.000.000.000

2. Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ nguồn vốn

Từ số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành này, Công ty sẽ cân đối ưu tiên sử dụng vào các nhu cầu vốn cần thiết trước như mua nguyên vật liệu, trả lương công ty nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty một cách hiệu quả nhất. Trong trường hợp nguồn vốn này không đảm bảo đủ nhu cầu vốn cần thiết, Công ty sẽ huy động từ các nguồn khác như vay Ngân hàng, v.v...

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty Hợp danh Kiểm toán Việt Nam



Địa chỉ : Số 17, Lô 2C, Khu đô thị Trung Yên, Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại : (84. 4) 3.7832121 Fax: (84. 4) 3.7832122

Email : info@cpavietnam.vn

Website : www.cpavietnam.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN



Công ty Cổ phần chứng khoán FPT – CN.Tp.Hồ Chí Minh

Trụ sở chính : 71 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 3773 7070 – 6271 7171

Fax : (84.4) 3773 9058

Email : fptsecurities@fpts.com.vn

Website : <http://www.fpts.com.vn>

Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.8) 6290 8686 Fax: (84.8) 6291 0607

Ý KIẾN CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

Theo đánh giá của tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Đầu Tư Xây Dựng Số 5 là doanh nghiệp trong lĩnh vực xây dựng hoạt động hiệu quả và đã tạo dựng được thương hiệu trong ngành xây dựng Việt Nam. Công ty có kế hoạch huy động thêm vốn thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Phương án phát hành cổ phiếu này đã được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 23/04/2015 thông qua với tỷ lệ nhất trí cao. Theo đánh giá của đơn vị tư vấn, đợt chào bán phát hành ra công chúng là phù hợp với nhu cầu về vốn của doanh nghiệp cũng như phù hợp với tình hình kinh tế, chính sách tín dụng và quy định của pháp luật.

**NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ
CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Tp Hồ Chí Minh, ngày 16. tháng 10. năm 2015

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5

CHỦ TỊCH HĐQT



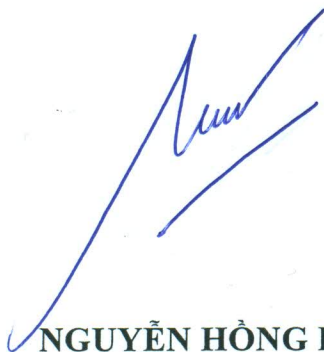
NGUYỄN THẾ THÀNH

GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN KHƯƠNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN HỒNG HẢI

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



TRẦN THỊ MINH

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CTCP CHỨNG KHOÁN FPT CHI NHÁNH TP. HỒ CHÍ MINH



NGUYỄN VĂN TRUNG